SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HẢI DƯƠNG
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2022 - 2023

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN

Trường: THPT Chuyên Nguyễn Trãi
Lớp: Công Lập

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Toán chung	Văn chung	Anh chung	ƯT	Tổng điểm
1	340002	Đinh Tiến An	21/05/2007	9.25	8.25	9.6		44.60
2	340030	Đồng Vũ Tuấn Anh	27/06/2007	9.0	8.25	8.6		43.10
3	340031	Hoàng Nguyễn Bảo Anh	27/09/2007	9.0	7.75	9.6		43.10
4	340042	Lê Vân Anh	25/12/2007	9.0	8.0	9.8		43.80
5	340071	Nguyễn Thị Ngọc Anh	22/10/2007	9.0	8.5	9.6		44.60
6	340128	Nguyễn Thị Thanh Bình	30/03/2007	9.0	8.25	9.8		44.30
7	340144	Nguyễn Mai Chi	18/07/2007	9.0	8.25	8.4		42.90
8	340146	Nguyễn Quỳnh Chi	06/06/2007	9.0	8.25	8.4		42.90
9	340176	Ngô Ngọc Dung	24/06/2007	8.75	8.25	9.4		43.40
10	340223	Phạm Ánh Dương	29/09/2007	9.0	8.25	9.0		43.50
11	340224	Phạm Đặng Phúc Dương	27/06/2007	9.0	8.0	9.2		43.20
12	340229	Trần Hồng Dương	11/09/2007	9.75	7.5	8.4		42.90
13	340232	Vũ Thùy Dương	20/08/2007	9.0	8.0	9.0		43.00
14	340265	Nguyễn Minh Đức	25/03/2007	9.75	8.0	9.4		44.90
15	340278	Nguyễn Hương Giang	21/09/2007	10.0	7.5	9.6		44.60
16	340279	Phạm Đỗ Bảo Giang	23/04/2007	10.0	7.25	9.6		44.10
17	340290	Nguyễn Thị Ngân Hà	03/11/2007	9.0	8.0	9.0		43.00
18	340305	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	11/07/2007	10.0	7.5	9.6		44.60
19	340310	Lương Thị Bích Hằng	22/09/2007	9.0	7.75	9.6		43.10
20	340382	Nguyễn Khánh Huyền	25/07/2007	9.0	8.0	9.4		43.40
21	340385	Nguyễn Thu Huyền	06/06/2007	9.0	8.0	9.4		43.40
22	340457	Đào Khánh Linh	26/10/2007	9.25	7.75	9.4		43.40
23	340459	Đào Thị Khánh Linh	13/04/2007	9.0	8.25	8.4		42.90
24	340482	Nguyễn Diệu Linh	08/09/2007	8.75	8.25	9.2		43.20
25	340526	Lê Duy Long	10/07/2007	10.0	7.0	9.6		43.60
26	340530	Nguyễn Quang Long	18/04/2007	10.0	7.0	9.8		43.80
27	340549	Đoàn Phương Mai	15/08/2007	8.75	8.25	9.6		43.60
28	340560	Phạm Thị Thanh Mai	02/05/2007	9.0	8.0	9.4		43.40
29	340600	Trần Phạm Quang Minh	16/10/2007	9.0	8.25	9.8		44.30
30	340615	Đỗ Hoài Nam	28/09/2007	10.0	7.5	9.6		44.60
31	340632	Trịnh Phương Nga	24/05/2007	9.0	8.0	9.0		43.00
32	340637	Nguyễn Thị Kim Ngân	29/01/2007	9.0	8.0	9.6		43.60
33	340681	Trần Phương Nguyên	05/09/2007	9.0	8.25	9.4		43.90
34	340733	Đoàn Hoàng Phúc	30/12/2007	10.0	7.25	9.2		43.70
35	340734	Hoàng Minh Phúc	02/03/2007	10.0	6.75	9.8		43.30
36	340766	Vũ Bích Phương	23/05/2007	10.0	7.0	9.6		43.60
37	340850	Hoàng Thị Anh Thư	19/12/2007	9.25	7.5	9.8		43.30
38	340872	Hoàng Văn Tiến	13/02/2007	9.5	7.25	9.4		42.90
39	340899	Phạm Minh Trí	15/08/2007	10.0	7.0	9.6		43.60
40	340904	Đỗ Nhật Trung	10/06/2007	9.5	7.25	9.6		43.10

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HẢI DƯƠNG
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2022 - 2023

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
Trường: THPT Chuyên Nguyễn Trãi
Lớp: Công Lập

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Toán chung	Văn chung	Anh chung	ƯT	Tổng điểm
41	340918	Bùi Trần Anh Tuấn	19/06/2007	9.0	7.75	9.6		43.10
42	340957	Phạm Hải Yến	08/03/2007	9.75	7.25	9.6		43.60

Hải Dương, ngày ..29 tháng ..6.năm 2022

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH HẢI DƯƠNG

GIÁM ĐỐC
LƯƠNG VĂN VIỆT

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HẢI DƯƠNG
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2022 - 2023

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN

Trường: THPT Chuyên Nguyễn Trãi
Lớp: Địa chuyên

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Văn chung	Toán chung	Anh chung	Địa chuyên	KK	Tổng điểm
1	340001	Nguyễn Ali	13/12/2007	8.5	8.0	9.4	7.25		47.65
2	340024	Đinh Thị Tố Anh	13/07/2007	8.25	8.0	9.2	6.75		45.7
3	340038	Lê Minh Anh	17/12/2007	7.0	8.0	9.0	7.25		45.75
4	340058	Nguyễn Mạnh Cường Anh	25/10/2007	7.5	8.0	8.8	8.5	0.5	50.3
5	340088	Phạm Quỳnh Anh	15/02/2007	8.0	8.0	8.4	8.25		49.15
6	340161	Ngô Thị Kiều Chinh	12/12/2007	6.5	8.0	7.6	8.0		46.1
7	340202	Nguyễn Hữu Duy	16/06/2007	8.0	9.0	9.4	8.5	0.5	52.4
8	340243	Phạm Tiến Đạt	22/11/2007	7.0	7.75	7.6	7.5		44.85
9	340326	Nguyễn Thu Hiền	30/09/2007	8.0	8.5	9.2	7.75	3.0	51.95
10	340332	Vũ Thảo Hiền	09/10/2007	6.75	8.0	9.2	7.75	1.0	48.2
11	340387	Trần Thị Khánh Huyền	18/02/2007	6.5	8.0	9.2	6.75		43.95
12	340396	Nguyễn Quỳnh Hương	20/08/2007	7.5	8.0	9.4	8.25	0.5	50.15
13	340409	Lê Duy Khánh	14/01/2007	6.0	7.0	8.0	7.75		44.25
14	340438	Lương Nguyễn Hoàng Lan	21/08/2007	7.5	6.75	9.6	7.5	1.0	47.35
15	340445	Nguyễn Vũ Bảo Lâm	14/07/2007	7.75	9.0	8.4	6.75		45.4
16	340474	Luyện Hà Linh	10/10/2007	8.0	8.25	9.4	7.75	2.0	50.9
17	340500	Phạm Khánh Linh	06/02/2007	7.5	8.5	9.6	8.25		50.35
18	340522	Vương Phương Linh	18/11/2007	6.25	7.75	8.8	8.0		46.8
19	340612	Vương Thị Trà My	03/01/2007	7.25	8.0	7.2	7.75	0.5	46.2
20	340630	Nguyễn Thị Phương Nga	29/10/2007	7.75	7.5	9.6	7.0		45.85
21	340675	Hoàng Phương Nguyên	13/09/2007	7.25	8.0	9.6	8.0		48.85
22	340709	Trần Thị Yến Nhi	18/08/2007	8.0	7.5	7.8	7.25	1.0	46.05
23	340714	Đỗ Thị Hồng Nhung	20/04/2007	7.0	6.5	9.0	7.25		44.25
24	340746	Đào Minh Phương	25/12/2007	7.25	8.0	8.8	7.5		46.55
25	340769	Nguyễn Hồng Phượng	26/08/2007	8.5	8.0	8.6	6.25		43.85
26	340864	Trần Anh Thư	31/12/2007	8.5	8.0	6.6	6.25	2.0	43.85
27	340917	Vũ Tuấn Tú	13/06/2007	7.0	7.25	8.4	8.25		47.4
28	340934	Phạm Thị Bích Vân	02/04/2007	7.25	8.25	8.8	8.25	2.0	51.05
29	340935	Trần Thanh Vân	27/07/2007	7.5	8.0	8.4	6.75		44.15
30	340956	Phạm Hải Yến	24/05/2007	7.0	8.5	8.8	8.25	0.5	49.55

Hải Dương, ngày .20. tháng .6..năm 2022

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH HẢI DƯƠNG

GIÁM ĐỐC
LƯƠNG VĂN VIỆT

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HẢI DƯƠNG
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2022 - 2023

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN

Trường: THPT Chuyên Nguyễn Trãi
Lớp: Hóa chuyên

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Văn chung	Toán chung	Anh chung	Hóa chuyên	KK	Tổng điểm
1	340089	Phạm Tiến Anh	14/04/2007	7.75	9.75	9.6	6.25	2.0	47.85
2	340116	Nguyễn Văn Bách	19/07/2007	6.75	8.25	9.2	6.0	1.0	43.2
3	340158	Trần Minh Chí	03/04/2007	7.25	9.0	9.4	7.75	1.0	49.9
4	340189	Nguyễn Quốc Dũng	27/01/2007	7.0	9.0	9.8	7.0	1.0	47.8
5	340214	Nguyễn Bùi Thái Dương	26/01/2007	5.25	9.0	7.8	5.75	2.0	41.3
6	340215	Nguyễn Hiền Dương	24/05/2007	6.5	9.0	9.0	5.25	0.5	40.75
7	340269	Phạm Trung Đức	11/06/2007	7.5	8.75	9.4	6.5	0.5	45.65
8	340293	Trần Ngọc Hà	03/10/2007	8.0	8.25	9.8	6.5	0.5	46.05
9	340300	Lương Đức Hải	12/06/2007	6.25	9.0	9.4	5.5		41.15
10	340344	Vương Hoàng Đức Hiếu	06/10/2007	7.75	9.0	9.6	6.0	1.0	45.35
11	340364	Phạm Thị Diệu Hồng	28/03/2007	6.75	9.25	9.6	6.0	1.0	44.6
12	340368	Nguyễn Tuấn Hùng	02/12/2007	6.75	9.0	9.4	5.25		40.9
13	340450	Hoàng Thành Lân	26/12/2007	7.0	8.5	9.4	5.75	2.0	44.15
14	340501	Phạm Khánh Linh	03/01/2007	8.25	9.0	9.6	6.5	2.0	48.35
15	340581	Nguyễn Hiền Minh	10/01/2007	7.75	8.25	9.6	5.25	1.0	42.35
16	340588	Nguyễn Quang Minh	20/01/2007	5.25	9.0	8.4	6.0		40.65
17	340625	Trần Hải Nam	02/04/2007	6.25	9.0	9.2	5.75	0.5	42.2
18	340718	Lê Hải Ngọc Như	02/05/2007	7.75	9.0	9.6	4.75		40.6
19	340724	Nguyễn Đình Phát	20/04/2007	6.75	8.75	9.2	5.75	1.0	42.95
20	340728	Đỗ Anh Phong	28/11/2007	7.5	9.5	9.4	6.5	3.0	48.9
21	340729	Lương Chấn Phong	20/09/2007	7.25	8.5	8.2	5.5	0.5	40.95
22	340736	Lê Hồng Phúc	28/03/2007	7.25	7.75	9.2	6.5	2.0	45.7
23	340776	Nhữ Minh Quang	08/04/2007	7.25	9.25	9.2	6.75	2.0	47.95
24	340812	Nguyễn Bá Thái	30/10/2007	8.25	9.0	9.2	5.0	0.5	41.95
25	340824	Phạm Công Phúc Thành	02/05/2007	7.75	9.0	9.0	5.25		41.5
26	340828	Phạm Việt Thành	07/12/2007	7.5	9.0	9.2	5.5	1.0	43.2
27	340906	Nguyễn Xuân Minh Trung	10/09/2007	7.0	7.5	9.2	6.75	0.5	44.45
28	340919	Cao Thanh Tuấn	03/08/2007	7.75	9.75	9.0	5.0	1.0	42.5
29	340920	Hoàng Anh Tuấn	23/02/2007	7.5	9.75	9.8	6.75		47.3
30	340937	Vũ Thị Thanh Vân	22/01/2007	6.75	9.0	9.2	5.0	1.0	40.95

Hải Dương, ngày .20 tháng .6..năm 2022

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH HẢI DƯƠNG

GIÁM ĐỐC
LƯƠNG VĂN VIỆT

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HẢI DƯƠNG
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2022 - 2023

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN

Trường: THPT Chuyên Nguyễn Trãi
Lớp: Sử chuyên

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Văn chung	Toán chung	Anh chung	Sử chuyên	KK	Tổng điểm
1	340062	Nguyễn Nhật Anh	30/04/2007	7.5	8.0	8.8	7.0	2.0	47.3
2	340111	Nguyễn Thị Minh Ánh	17/04/2007	7.75	8.0	9.6	6.25		44.1
3	340121	Nguyễn Quốc Bảo	16/08/2007	6.75	8.0	8.8	7.5	0.5	46.55
4	340163	Đỗ Thị Thanh Chúc	17/02/2007	7.75	8.0	9.2	8.25		49.7
5	340206	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	09/01/2007	8.25	7.0	9.2	6.75	2.0	46.7
6	340226	Phạm Tùng Dương	30/03/2007	6.5	7.75	8.8	6.75		43.3
7	340271	Tạ Văn Đức	10/12/2007	6.5	7.0	7.8	6.75		41.55
8	340312	Nguyễn Thanh Hằng	02/06/2007	7.5	8.25	9.2	6.75		45.2
9	340314	Nguyễn Thị Lệ Hằng	02/11/2007	7.5	7.0	9.4	7.5	0.5	46.9
10	340317	Trần Thúy Hằng	29/11/2007	7.5	7.0	9.0	8.5	0.5	49.5
11	340330	Trương Thị Thanh Hiền	28/11/2007	6.5	6.75	7.8	7.25		42.8
12	340348	Nguyễn Thị Vĩnh Hòa	12/07/2007	7.0	7.75	8.2	6.5		42.45
13	340392	Mai Mai Hương	20/10/2007	7.0	8.25	8.6	7.25		45.6
14	340488	Nguyễn Ngọc Linh	04/08/2007	6.75	7.75	6.4	6.5		40.4
15	340520	Vũ Thùy Linh	23/07/2007	6.0	6.0	7.8	7.0		40.8
16	340542	Nguyễn Thị Khánh Ly	06/06/2007	6.5	6.75	6.8	6.75		40.3
17	340572	Hoàng Quang Minh	04/04/2007	7.0	8.0	8.4	7.25		45.15
18	340582	Nguyễn Hùng Minh	14/12/2007	7.25	8.0	9.2	7.5	0.5	47.45
19	340656	Nguyễn Đặng Bảo Ngọc	22/10/2007	6.75	8.0	9.2	6.25		42.7
20	340659	Nguyễn Mai Ngọc	21/03/2007	7.5	7.75	7.8	7.75		46.3
21	340672	Vũ Bảo Ngọc	18/09/2007	8.25	6.5	8.0	7.0		43.75
22	340682	Trương Hồng Minh Nguyên	31/10/2007	7.75	7.25	8.4	8.0		47.4
23	340685	Bùi Phương Nhàn	14/08/2007	7.25	7.75	8.6	8.5	0.5	49.6
24	340697	Nguyễn Lan Nhi	21/01/2007	8.0	8.5	9.8	4.25	1.0	40.05
25	340767	Vũ Mai Phương	23/06/2007	8.0	7.25	9.2	8.25		49.2
26	340779	Trần Ngọc Quang	12/06/2007	6.25	7.75	8.0	6.25		40.75
27	340780	Đỗ Anh Quân	18/09/2007	6.75	6.5	6.2	7.25		41.2
28	340792	Đinh Thị Quyên	27/10/2007	7.75	6.75	9.2	6.75		43.95
29	340867	Nguyễn Thị Huyền Thương	04/07/2007	8.25	9.0	9.2	7.5	1.0	49.95
30	340900	Vũ Minh Trí	27/10/2007	8.0	8.0	9.2	7.25		46.95

Hải Dương, ngày .29. tháng ..6..năm 2022

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH HẢI DƯƠNG

GIÁM ĐỐC
LƯƠNG VĂN VIỆT

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HẢI DƯƠNG
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2022 - 2023

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN

Trường: THPT Chuyên Nguyễn Trãi
Lớp: Văn chuyên

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Văn chung	Toán chung	Anh chung	Văn chuyên	KK	Tổng điểm
1	340003	Lê Thảo An	29/06/2007	8.0	9.0	9.6	6.25	0.5	45.85
2	340044	Lưu Thị Quỳnh Anh	31/01/2007	8.0	9.0	8.2	6.75		45.45
3	340055	Nguyễn Lan Anh	07/05/2007	7.5	7.5	9.4	7.0		45.4
4	340065	Nguyễn Quỳnh Anh	28/07/2007	8.0	8.25	9.6	6.25	0.5	45.1
5	340103	Vũ Thị Phương Anh	08/08/2007	8.5	7.75	9.0	7.75	2.0	50.5
6	340150	Nguyễn Thị Linh Chi	02/05/2007	8.0	9.0	9.4	6.25	0.5	45.65
7	340204	Đặng Thị Duyên	16/03/2007	8.0	7.75	8.4	7.25	0.5	46.4
8	340207	Nguyễn Thị Tâm Duyên	16/11/2007	8.0	8.25	7.2	7.25	0.5	45.7
9	340276	Đỗ Hương Giang	12/03/2007	8.0	9.0	9.4	7.25	2.0	50.15
10	340280	Trần Hương Giang	21/07/2007	7.75	9.0	9.6	6.0		44.35
11	340319	Lưu Thị Ngọc Hân	03/02/2007	8.25	9.0	10.0	6.5		46.75
12	340441	Vũ Thị Ngọc Lan	22/02/2007	8.5	8.0	8.8	6.25	0.5	44.55
13	340458	Đào Thị Khánh Linh	29/10/2007	7.0	8.0	8.8	6.75		44.05
14	340462	Đinh Phương Linh	30/12/2007	8.75	8.75	9.6	7.25	2.0	50.85
15	340471	Hoàng Thị Hà Linh	25/01/2007	8.5	8.5	9.2	7.0		47.2
16	340504	Phạm Phương Linh	31/07/2007	7.75	8.75	9.4	6.25		44.65
17	340553	Nghiêm Thị Hoàng Mai	16/01/2007	8.5	8.0	9.4	6.5	0.5	45.9
18	340603	Trương Tú Minh	02/12/2007	8.25	9.0	8.8	6.25	2.0	46.8
19	340609	Nguyễn Thị Trà My	08/11/2007	8.5	8.0	7.6	6.5	2.0	45.6
20	340649	Đào Ánh Ngọc	17/08/2007	7.5	8.75	9.2	6.5	1.0	45.95
21	340657	Nguyễn Hải Ngọc	14/09/2007	8.25	8.0	8.6	6.0	2.0	44.85
22	340692	Đỗ Yến Nhi	19/10/2007	8.25	8.0	9.0	6.25		44.0
23	340707	Trần Bảo Nhi	11/02/2007	7.25	9.0	9.6	6.5		45.35
24	340717	Nguyễn Thị Hồng Nhung	21/07/2007	8.0	7.0	9.4	6.5	1.0	44.9
25	340720	Phạm Quỳnh Như	26/01/2007	7.75	8.0	9.2	6.75	2.0	47.2
26	340806	Nguyễn Thị Thanh Tâm	21/09/2007	8.25	8.25	9.6	6.25	0.5	45.35
27	340853	Nguyễn Anh Thư	01/06/2007	8.25	9.75	9.4	6.25	0.5	46.65
28	340885	Nguyễn Thị Phương Trang	30/12/2007	7.75	7.5	8.6	7.0		44.85
29	340891	Phạm Dương Thùy Trang	24/08/2007	8.25	9.0	9.0	5.75	1.0	44.5
30	340896	Trần Mai Trang	16/01/2007	8.5	6.75	8.8	6.75	2.0	46.3

Hải Dương, ngày 29 tháng 6 năm 2022

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH HẢI DƯƠNG

GIÁM ĐỐC
LƯƠNG VĂN VIỆT

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HẢI DƯƠNG
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2022 - 2023

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN

Trường: THPT Chuyên Nguyễn Trãi
Lớp: Sinh chuyên

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Văn chung	Toán chung	Anh chung	Sinh chuyên	KK	Tổng điểm
1	340032	Hoàng Thị Mỹ Anh	06/01/2007	7.25	7.75	9.2	5.5	1.0	41.7
2	340033	Hoàng Vũ Nguyên Anh	24/06/2007	8.0	9.0	8.8	5.25	2.0	43.55
3	340051	Nguyễn Hà Anh	30/08/2007	7.0	8.25	9.6	5.75	1.0	43.1
4	340060	Nguyễn Ngọc Anh	15/06/2007	7.75	8.0	9.4	7.5		47.65
5	340064	Nguyễn Phương Anh	02/08/2007	8.0	8.25	8.8	8.75	1.0	52.3
6	340070	Nguyễn Thị Minh Anh	05/09/2007	8.25	9.0	8.8	6.5	2.0	47.55
7	340131	Phạm Thanh Bình	11/05/2007	7.0	8.25	9.4	6.0	0.5	43.15
8	340178	Phạm Thanh Dung	18/09/2007	8.0	9.0	9.8	6.5	1.0	47.3
9	340216	Nguyễn Khánh Dương	13/05/2007	8.0	9.0	9.0	5.25	1.0	42.75
10	340238	Nguyễn Thành Đạt	27/02/2007	7.75	8.5	9.0	5.75	0.5	43.0
11	340258	Phạm Đình Khánh Đoan	04/04/2007	8.5	9.0	9.4	7.75	2.0	52.15
12	340324	Đỗ Ngọc Hiền	30/09/2007	7.5	9.0	9.6	6.75	2.0	48.35
13	340365	Hoàng Văn Hùng	01/11/2007	7.5	9.0	7.8	5.75	1.0	42.55
14	340388	Võ Nam Hưng	01/11/2007	7.0	8.5	9.0	5.25	1.0	41.25
15	340395	Nguyễn Quỳnh Hương	11/01/2007	7.5	9.0	9.6	5.25	1.0	42.85
16	340460	Đặng Nguyễn Phương Linh	29/09/2007	8.0	7.75	9.6	5.5		41.85
17	340498	Phạm Khánh Linh	30/11/2007	7.0	8.25	8.8	8.25	1.0	49.8
18	340544	Phạm Hương Ly	25/07/2007	6.25	8.0	8.6	7.25	0.5	45.1
19	340548	Đặng Như Mai	17/03/2007	6.0	8.0	9.0	7.0	1.0	45.0
20	340564	Đặng Huy Mạnh	24/06/2007	7.5	10.0	9.2	8.25	1.0	52.45
21	340575	Mai Khánh Minh	31/03/2007	6.75	8.0	9.0	6.0		41.75
22	340647	Bùi Minh Ngọc	15/01/2007	6.25	8.0	9.0	6.0		41.25
23	340648	Bùi Thị Minh Ngọc	01/04/2007	6.75	8.25	9.8	7.25	2.0	48.55
24	340673	Vũ Thị Bích Ngọc	28/03/2007	7.25	9.0	8.0	6.75		44.5
25	340700	Nguyễn Thị Yến Nhi	16/02/2007	8.25	9.0	8.4	5.5	1.0	43.15
26	340793	Đoàn Trọng Quyền	15/05/2007	7.5	8.25	9.8	6.25	1.0	45.3
27	340820	Ngô Tiến Thành	27/11/2007	5.5	9.0	7.4	6.75	0.5	42.65
28	340869	Nguyễn Hoàng Ka Thy	22/08/2007	7.75	7.0	9.2	6.0		41.95
29	340880	Lê Quỳnh Trang	06/07/2007	7.5	8.25	7.4	7.0	2.0	46.15
30	340938	Bùi Thị Khánh Vi	18/05/2007	6.75	8.0	9.2	6.75	3.0	47.2

Hải Dương, ngày .29. tháng .6..năm 2022

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH HẢI DƯƠNG

GIÁM ĐỐC

LƯƠNG VĂN VIỆT

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HẢI DƯƠNG
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2022 - 2023

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN

Trường: THPT Chuyên Nguyễn Trãi
Lớp: Anh chuyên

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Văn chung	Toán chung	Anh chung	Anh chuyên	KK	Tổng điểm
1	340004	Ngô Thu An	21/09/2007	7.75	9.0	9.8	8.0	2.0	52.55
2	340047	Ngô Phương Anh	08/12/2007	8.25	9.0	9.8	7.6	1.0	50.85
3	340095	Trần Đức Anh	29/11/2007	7.0	8.25	10.0	8.6	2.0	53.05
4	340141	Đỗ Thị Hà Chi	25/06/2007	8.0	9.0	10.0	8.2	1.0	52.6
5	340142	Lê Đoàn Mai Chi	08/06/2007	8.25	9.0	9.8	8.1	1.0	52.35
6	340151	Nguyễn Thị Minh Chi	03/08/2007	7.75	9.0	9.8	8.0		50.55
7	340153	Phạm Quỳnh Chi	17/02/2007	8.0	9.0	10.0	8.5	1.0	53.5
8	340172	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	28/05/2007	8.5	8.0	10.0	8.9	2.0	55.2
9	340268	Phạm Minh Đức	07/02/2007	8.0	9.0	10.0	8.5	2.0	54.5
10	340295	Vũ Dương Hà	07/03/2007	7.0	9.0	9.8	8.8		52.2
11	340311	Nguyễn Minh Hằng	02/12/2007	7.5	8.25	9.8	9.2		53.15
12	340315	Phạm Minh Hằng	02/05/2007	7.75	7.5	9.8	9.1		52.35
13	340399	Phạm Quỳnh Hương	27/06/2007	7.75	9.0	9.8	7.9		50.25
14	340523	Đỗ Thúy Loan	31/05/2007	8.5	10.0	10.0	8.7	1.0	55.6
15	340532	Lưu Trường Lộc	29/01/2007	8.0	9.0	10.0	9.0	2.0	56.0
16	340536	Đặng Khánh Ly	07/07/2007	6.75	8.0	9.6	8.9	2.0	53.05
17	340563	Vũ Thị Như Mai	13/07/2007	7.5	9.0	10.0	8.2		51.1
18	340590	Nguyễn Thị Ngọc Minh	25/05/2007	8.25	8.25	10.0	7.9	0.5	50.7
19	340608	Nguyễn Ngọc Trà My	17/07/2007	8.0	8.25	9.8	8.2		50.65
20	340658	Nguyễn Hồng Ngọc	20/03/2007	7.75	8.0	9.8	8.0	2.0	51.55
21	340664	Nguyễn Như Ngọc	26/12/2007	8.5	8.0	10.0	8.1	2.0	52.8
22	340671	Trần Ánh Ngọc	02/07/2007	7.75	8.5	10.0	8.3	1.0	52.15
23	340679	Nguyễn Thảo Nguyên	08/11/2007	7.25	9.5	9.8	7.9	3.0	53.25
24	340706	Thân Thảo Nhi	22/06/2007	7.75	9.0	9.8	8.6	2.0	54.35
25	340708	Trần Phương Nhi	23/05/2007	7.75	9.0	9.8	7.8	2.0	51.95
26	340754	Nguyễn Mai Phương	21/12/2007	8.5	9.0	9.8	7.5	1.0	50.8
27	340765	Trần Hà Phương	10/09/2007	8.0	9.0	9.8	8.1	1.0	52.1
28	340816	Nguyễn Thái Thanh	07/07/2007	6.75	9.5	10.0	8.1		50.55
29	340863	Phùng Trần Minh Thư	28/03/2007	8.25	8.0	9.6	8.6	2.0	53.65
30	340958	Phạm Thị Hải Yến	08/05/2007	7.0	9.0	10.0	7.8	1.0	50.4

Hải Dương, ngày 29 tháng 6 năm 2022

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH HẢI DƯƠNG

GIÁM ĐỐC
LƯƠNG VĂN VIỆT

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HẢI DƯƠNG
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2022 - 2023

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN

Trường: THPT Chuyên Nguyễn Trãi
Lớp: Tin chuyên

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Văn chung	Toán chung	Anh chung	Toán chuyên	KK	Tổng điểm
1	340005	Nguyễn Hải An	10/11/2007	7.25	9.75	9.8	6.75		47.05
2	340100	Trịnh Hoàng Anh	20/02/2007	7.75	10.0	8.6	6.25	0.5	45.6
3	340186	Ngô Quang Dũng	17/10/2007	8.0	10.0	9.8	6.5		47.3
4	340217	Nguyễn Phúc Nam Dương	03/01/2007	7.75	9.0	9.4	6.5		45.65
5	340252	Lưu Hải Đăng	18/05/2007	7.25	10.0	9.8	6.0	0.5	45.55
6	340302	Nguyễn Mạnh Hải	30/12/2007	7.5	10.0	9.8	6.25	0.5	46.55
7	340329	Trương Minh Hiền	23/04/2007	8.0	10.0	9.4	5.75		44.65
8	340337	Đỗ Mạnh Hiệp	13/07/2007	6.75	10.0	9.2	7.25	1.0	48.7
9	340402	Nguyễn Đinh Quang Khải	19/02/2007	7.75	9.75	9.0	6.25	2.0	47.25
10	340407	Đặng Huy Khánh	18/09/2007	7.5	9.75	9.4	6.0	0.5	45.15
11	340411	Nguyễn Bảo Khánh	16/01/2007	6.75	9.75	9.6	6.5		45.6
12	340412	Nguyễn Hoàng Khánh	13/12/2007	7.25	10.0	9.8	6.75		47.3
13	340413	Nguyễn Huy Khánh	02/03/2007	7.5	9.75	8.4	7.0	1.0	47.65
14	340447	Tăng Tùng Lâm	27/08/2007	7.25	9.75	9.6	6.0	1.0	45.6
15	340487	Nguyễn Ngọc Linh	23/09/2007	6.5	10.0	9.6	6.75		46.35
16	340550	Đỗ Hương Mai	18/06/2007	7.75	9.5	9.8	6.0		45.05
17	340599	Trần Nhân Minh	19/06/2007	7.0	10.0	8.8	7.0		46.8
18	340620	Nguyễn Hải Nam	14/12/2007	6.75	9.75	9.8	7.0		47.3
19	340689	Phạm Minh Nhật	20/06/2007	6.75	10.0	9.4	6.25		44.9
20	340715	Nguyễn Cẩm Nhung	20/09/2007	7.25	10.0	8.6	6.25	0.5	45.1
21	340755	Nguyễn Mai Phương	17/12/2007	8.0	10.0	9.8	6.75		48.05
22	340757	Nguyễn Minh Phương	21/02/2007	7.75	10.0	9.6	6.5		46.85
23	340761	Nguyễn Thị Thảo Phương	23/07/2007	8.25	9.0	9.4	6.0		44.65
24	340804	Nguyễn Thanh Tâm	22/08/2007	8.0	9.75	9.2	6.25		45.7
25	340810	Bùi Tuấn Thái	10/07/2007	8.0	9.0	9.4	6.25		45.15
26	340836	Nguyễn Thị Phương Thảo	10/04/2007	7.5	10.0	9.0	6.75	0.5	47.25
27	340865	Vũ Nguyễn Anh Thư	01/07/2007	8.25	9.75	10.0	5.5	0.5	45.0
28	340923	Ngô Nhật Tùng	13/04/2007	7.0	9.75	9.0	6.5		45.25
29	340925	Trần Thái Tuyên	16/05/2007	6.5	10.0	9.8	6.25		45.05
30	340944	Mạc Phúc Vinh	18/09/2007	6.5	9.5	9.2	6.5		44.7
31	340947	Khương Gia Vũ	27/03/2007	6.75	9.5	8.2	6.75		44.7

Hải Dương, ngày 22. tháng ..6.năm 2022

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH HẢI DƯƠNG

GIÁM ĐỐC
LƯƠNG VĂN VIỆT

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HẢI DƯƠNG
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2022 - 2023

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN

Trường: THPT Chuyên Nguyễn Trãi
Lớp: Nga chuyên

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Văn chung	Toán chung	Anh chung	Anh chuyên	KK	Tổng điểm
1	340017	Bùi Minh Anh	16/10/2007	7.75	8.5	9.6	6.5		45.35
2	340076	Nguyễn Thị Tú Anh	26/07/2007	8.75	10.0	9.6	6.1		46.65
3	340099	Trần Viết Anh	19/02/2007	5.25	8.75	9.8	7.5		46.3
4	340124	Nguyễn Thị Ngọc Bích	07/11/2007	7.5	9.0	9.4	7.0	0.5	47.4
5	340156	Vũ Thuỷ Chi	01/06/2007	7.25	8.0	9.8	7.4		47.25
6	340181	Bùi Quang Dũng	04/02/2007	7.25	8.75	9.6	7.0	0.5	47.1
7	340287	Đinh Ngọc Hà	13/02/2007	6.75	8.0	9.8	7.0		45.55
8	340397	Nguyễn Thảo Hương	26/11/2007	7.5	8.0	9.8	6.6		45.1
9	340453	Bùi Phương Linh	19/04/2007	7.25	9.0	9.6	6.5		45.35
10	340454	Bùi Phương Linh	28/03/2007	6.75	8.25	9.8	7.1		46.1
11	340485	Nguyễn Hà Phương Linh	12/09/2007	7.25	9.0	9.8	6.7		46.15
12	340486	Nguyễn Khánh Linh	26/06/2007	7.0	9.75	9.8	6.7		46.65
13	340524	Vũ Thanh Loan	27/09/2007	6.75	8.0	9.6	7.2	1.0	46.95
14	340580	Nguyễn Đức Minh	10/06/2007	7.75	9.25	9.8	6.6		46.6
15	340628	Dương Quỳnh Nga	06/08/2007	6.5	8.25	9.8	7.3		46.45
16	340636	Nguyễn Hoàng Ngân	06/07/2007	8.25	8.0	9.6	7.0		46.85
17	340645	Vũ Mai Ngân	13/03/2007	8.0	8.5	9.6	7.0		47.1
18	340668	Phạm Minh Ngọc	24/01/2007	8.5	8.5	9.6	6.6		46.4
19	340691	Đoàn Yến Nhi	06/07/2007	7.0	8.5	9.8	7.2		46.9
20	340727	Bùi Vũ Tuệ Phong	20/04/2007	7.75	9.0	10.0	6.9		47.45
21	340785	Nguyễn Vũ Huệ Quân	10/12/2007	7.75	8.0	9.8	7.1		46.85
22	340800	Nguyễn Bùi Thái Sơn	15/10/2007	7.0	7.0	10.0	7.1		45.3
23	340809	Bùi Nguyên Thái	11/07/2007	6.75	7.5	9.2	7.3		45.35
24	340839	Nguyễn Cao Việt Thắng	20/11/2007	8.0	8.0	9.6	6.8		46.0
25	340854	Nguyễn Anh Thư	09/10/2007	7.75	8.25	9.4	6.9		46.1
26	340884	Nguyễn Minh Trang	17/12/2007	7.5	8.25	9.8	7.1		46.85
27	340888	Nguyễn Thùy Trang	27/10/2007	8.0	8.5	9.6	6.9		46.8
28	340908	Trần Thành Trung	25/11/2007	6.0	8.0	9.8	7.4		46.0
29	340911	Nguyễn Đức Tú	01/06/2007	6.75	8.0	9.4	7.5		46.65
30	340921	Lê Anh Tuấn	06/12/2007	7.75	8.0	9.8	6.5	0.5	45.55

Hải Dương, ngày 29. tháng 6. năm 2022

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

CỘNG HÒA XH.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH HẢI DƯƠNG

GIÁM ĐỐC
LƯƠNG VĂN VIỆT

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HẢI DƯƠNG
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2022 - 2023

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN

Trường: THPT Chuyên Nguyễn Trãi
Lớp: Toán chuyên

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Văn chung	Toán chung	Anh chung	Toán chuyên	KK	Tổng điểm
1	340019	Bùi Ngọc Anh	11/12/2007	7.25	10.0	8.4	7.25		47.4
2	340063	Nguyễn Phương Anh	25/07/2007	8.25	10.0	8.8	7.25	2.0	50.8
3	340152	Phạm Khánh Chi	30/09/2007	7.25	10.0	9.2	7.0	3.0	50.45
4	340190	Nguyễn Tiến Dũng	15/03/2007	6.0	9.75	9.2	7.5	1.0	48.45
5	340230	Trần Hưng Dương	23/04/2007	7.75	9.75	9.6	7.5		49.6
6	340250	Vương Tiến Đạt	17/08/2007	7.25	9.75	8.8	7.25	1.0	48.55
7	340259	Phạm Thành Đông	20/07/2007	7.0	9.75	9.6	9.0	2.0	55.35
8	340260	Trần Hải Đông	23/01/2007	8.0	9.75	9.4	7.0		48.15
9	340298	Vũ Việt Hà	23/10/2007	7.25	10.0	9.8	8.0		51.05
10	340321	Bùi Thu Hiền	02/05/2007	7.5	10.0	9.2	8.0		50.7
11	340343	Trương Ngọc Hiếu	08/10/2007	7.25	10.0	9.4	7.5	0.5	49.65
12	340346	Lê Thị Phương Hoa	23/02/2007	8.0	10.0	9.6	7.0		48.6
13	340390	Hoàng Diệu Hương	25/02/2007	7.5	10.0	10.0	7.5		50.0
14	340444	Nguyễn Hoàng Hải Lâm	06/07/2007	7.0	10.0	9.0	8.75		52.25
15	340490	Nguyễn Phương Linh	06/09/2007	6.75	10.0	9.8	7.5		49.05
16	340519	Vũ Phương Linh	22/02/2007	8.0	10.0	9.4	8.0	1.0	52.4
17	340525	Bùi Đăng Long	05/11/2007	7.25	10.0	9.8	8.5	1.0	53.55
18	340589	Nguyễn Quang Minh	02/03/2007	7.25	9.75	9.4	7.0	0.5	47.9
19	340652	Lê Hải Ngọc	06/11/2007	7.5	10.0	9.2	6.75	0.5	47.45
20	340686	Vũ Thị Thanh Nhàn	10/11/2007	7.25	10.0	8.2	6.75	2.0	47.7
21	340741	Nguyễn Trường Phúc	18/03/2007	7.0	9.75	9.6	7.25	1.0	49.1
22	340808	Lưu Vũ Nhật Tân	10/09/2007	7.75	9.75	9.4	6.25	2.0	47.65
23	340835	Nguyễn Thị Diệu Thảo	26/06/2007	7.5	9.75	9.4	8.0	1.0	51.65
24	340840	Phạm Ngọc Thắng	14/09/2007	7.25	10.0	10.0	8.0		51.25
25	340879	Hoàng Thùy Trang	30/12/2007	8.0	10.0	9.2	8.75	2.0	55.45
26	340883	Nguyễn Kiều Trang	09/06/2007	7.75	10.0	9.8	7.0	0.5	49.05
27	340894	Phạm Vũ Minh Trang	05/10/2007	7.5	10.0	9.0	8.0	2.0	52.5
28	340901	Đồng Phú Trọng	04/01/2007	7.25	10.0	8.4	7.25		47.4
29	340909	Ngô Quang Trường	12/07/2007	6.75	9.75	8.8	7.75	2.0	50.55
30	340942	Đinh Tiến Vinh	26/06/2007	6.25	10.0	9.6	8.75	1.0	53.1
31	340943	Hà Quang Vinh	18/06/2007	6.0	9.75	8.4	8.5	2.0	51.65

Hải Dương, ngày 29. tháng .6..năm 2022

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH HẢI DƯƠNG

GIÁM ĐỐC

LƯƠNG VĂN VIỆT

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HẢI DƯƠNG
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2022 - 2023

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN

Trường: THPT Chuyên Nguyễn Trãi
Lớp: Pháp chuyên

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Văn chung	Toán chung	Anh chung	Anh chuyên	KK	Tổng điểm
1	340013	Bùi Hải Anh	09/06/2007	7.5	7.75	9.8	7.6		47.85
2	340015	Bùi Lê Quỳnh Anh	05/12/2007	7.5	7.75	9.8	7.7		48.15
3	340040	Lê Phạm Tú Anh	01/09/2007	8.0	8.75	10.0	6.7	1.0	47.85
4	340119	Đặng Nguyễn Gia Bảo	17/09/2007	7.0	7.75	9.6	7.8	0.5	48.25
5	340169	Vũ Thị Hồng Diễm	05/04/2007	8.75	8.25	9.8	6.8	0.5	47.7
6	340171	Nguyễn Quỳnh Diệp	22/01/2007	8.5	7.5	10.0	7.6		48.8
7	340174	Nguyễn Doanh Doanh	01/01/2007	8.25	9.0	9.6	6.9	0.5	48.05
8	340212	Hoàng Mai Dương	09/11/2007	8.0	7.0	10.0	7.5	0.5	48.0
9	340284	Vũ Thị Ngân Giang	18/04/2007	8.25	9.0	9.6	7.6		49.65
10	340342	Phí Trung Hiếu	07/07/2007	7.0	9.0	9.4	7.4		47.6
11	340427	Lê Quang Trung Kiên	21/11/2007	7.0	8.5	9.8	7.5		47.8
12	340430	Nguyễn Thái Kiên	20/07/2007	7.5	7.75	9.8	7.6	1.0	48.85
13	340432	Phạm Chí Kiên	27/11/2007	7.5	8.0	10.0	7.5		48.0
14	340435	Nguyễn Anh Kiệt	25/05/2007	7.5	9.0	10.0	7.1	0.5	48.3
15	340477	Mai Phương Linh	02/05/2007	5.75	8.75	10.0	7.9		48.2
16	340503	Phạm Khương Linh	08/03/2007	8.5	8.0	9.8	7.5		48.8
17	340513	Trần Phương Linh	01/09/2007	7.0	9.0	9.8	7.8		49.2
18	340558	Phạm Hoàng Mai	25/05/2007	8.0	8.75	9.8	7.3		48.45
19	340642	Trần Thị Kim Ngân	14/12/2007	8.0	9.0	9.6	7.0		47.6
20	340660	Nguyễn Minh Ngọc	16/09/2007	7.75	9.0	9.8	7.7		49.65
21	340680	Nguyễn Vũ Hà Nguyên	14/01/2007	7.25	9.0	9.8	7.0	1.0	48.05
22	340694	Hoàng Yến Nhi	08/01/2007	8.75	9.0	9.8	7.0		48.55
23	340737	Mạc Minh Phúc	06/01/2007	7.0	9.0	9.8	7.8	1.0	50.2
24	340782	Ngô Minh Quân	02/06/2007	8.25	9.0	10.0	7.2	1.0	49.85
25	340783	Nguyễn Dương Hoàng Quân	10/03/2007	7.5	9.0	10.0	7.5		49.0
26	340826	Phạm Minh Thành	21/03/2007	7.5	7.25	10.0	7.9		48.45
27	340829	Tạ Tiến Thành	17/12/2007	7.5	8.0	10.0	8.1		49.8
28	340834	Nguyễn Đỗ Vi Thảo	25/06/2007	7.5	7.75	10.0	7.9		48.95
29	340847	Cao Ngọc Phương Thúy	09/04/2007	7.75	8.0	9.4	8.2		49.75
30	340866	Vũ Phương Thư	16/07/2007	7.25	9.0	9.6	7.3		47.75

Hải Dương, ngày 22. tháng .6..năm 2022

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH HẢI DƯƠNG

GIÁM ĐỐC
LƯƠNG VĂN VIỆT

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HẢI DƯƠNG
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2022 - 2023

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN

Trường: THPT Chuyên Nguyễn Trãi
Lớp: Lý chuyên

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Toán chung	Văn chung	Anh chung	Lý chuyên	KK	Tổng điểm
1	340009	Phạm Khánh An	28/12/2007	8.0	7.25	9.2	9.25		52.2
2	340028	Đoàn Việt Anh	14/08/2007	9.0	7.25	8.8	7.75	0.5	48.8
3	340052	Nguyễn Hải Anh	01/11/2007	8.5	6.5	8.4	8.25	1.0	49.15
4	340115	Lê Việt Bách	18/12/2007	9.0	7.25	9.4	8.5	2.0	53.15
5	340118	Vũ Xuân Bách	05/12/2007	9.0	6.25	9.0	9.25	0.5	52.5
6	340134	Vũ Hoàng Bình	19/11/2007	9.0	8.0	9.8	8.0		50.8
7	340160	Đỗ Thanh Chiêu	27/04/2007	9.75	7.75	9.6	7.5	2.0	51.6
8	340162	Phạm Đức Chính	07/11/2007	8.0	7.25	9.4	9.25	2.0	54.4
9	340187	Nguyễn Đức Dũng	13/03/2007	9.5	8.0	9.6	8.75	2.0	55.35
10	340228	Tăng Văn Dương	15/11/2007	9.0	7.25	8.2	8.0	0.5	48.95
11	340248	Vũ Tiến Đạt	01/03/2007	9.75	8.0	8.4	7.25	1.0	48.9
12	340334	Cao Minh Hiển	30/08/2007	9.75	7.75	9.8	7.0	0.5	48.8
13	340336	Nguyễn Vinh Hiển	30/08/2007	9.0	6.5	9.0	8.0	1.0	49.5
14	340367	Nguyễn Huy Hùng	15/01/2007	8.75	7.25	8.2	8.75	1.0	51.45
15	340373	Nguyễn Bảo Quốc Huy	05/11/2007	8.75	8.0	9.2	9.0		52.95
16	340375	Nguyễn Đức Huy	05/08/2007	9.75	8.0	9.6	8.25	1.0	53.1
17	340449	Vũ Trần Lâm	19/10/2007	9.0	8.0	9.0	7.75	1.0	50.25
18	340481	Nguyễn Chí Linh	27/11/2007	8.0	7.25	9.6	8.75		51.1
19	340484	Nguyễn Hà Linh	03/11/2007	8.5	7.75	8.6	8.0		48.85
20	340528	Nguyễn Đình Hải Long	27/01/2007	9.5	7.5	9.8	7.75		50.05
21	340567	Đào Duy Minh	03/10/2007	9.0	7.25	9.6	8.25	1.0	51.6
22	340594	Phạm Đức Minh	23/05/2007	9.0	6.0	9.4	9.5		52.9
23	340739	Nguyễn Minh Phúc	01/01/2007	8.75	6.5	9.2	8.5	1.0	50.95
24	340742	Vũ Hà Gia Phúc	26/04/2007	9.0	7.5	9.6	7.5	1.0	49.6
25	340771	Đỗ Nhật Quang	30/08/2007	9.0	7.75	9.4	7.5		48.65
26	340781	Mạc Đức Minh Quân	29/11/2007	9.25	8.0	9.8	6.75	2.0	49.3
27	340786	Phạm Anh Quân	03/11/2007	8.75	7.25	8.0	8.25		48.75
28	340789	Vũ Hồng Quân	09/08/2007	10.0	8.25	9.4	9.0	3.0	57.65
29	340815	Nguyễn Lâm Thanh	01/05/2007	9.0	7.25	9.6	9.75	1.0	56.1
30	340846	Lê Thị Thanh Thủy	05/02/2007	9.0	7.0	8.4	9.0	1.0	52.4

Hải Dương, ngày 29 tháng 6 năm 2022

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH HẢI DƯƠNG

GIÁM ĐỐC
LƯƠNG VĂN VIỆT